TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST.VHNGĐ	*Thới Lai, ngày 18 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v: Xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông **Phan Nguyễn Minh Trí** – Thẩm phán.

- *Thư ký phiên họp:* Ông **Nguyễn Văn Tưởng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp:* Ông **Phạm Văn Tú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2022/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về *"yêu cầu xác định con cho cha"* theo Quyết định mở phiên họp số: 477/2022/QĐPH-VDS ngày 05 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- ***Người yêu cầu:*** Ông **Trương Minh T**, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- ***Người được yêu cầu:***

+ **Lê Minh B**, nam, sinh ngày 02/6/2010

+ **Trương Ngọc Hân**, nữ, sinh ngày 28/02/2019

Người giám hộ của Lê Minh B và Trương Ngọc Hân: Bà **Lê Thị Lệ M**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: ấp Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà **Lê Thị Lệ M**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NH GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 22/6/2022, ngày 13/7/2022 và quá trình giải quyết vụ việc, ông Trương Minh T trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Lê Thị Lệ M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, sinh được 02 con chung tên Lê Minh B, nam, sinh ngày 02/6/2010 và Trương Ngọc H, nữ, sinh ngày 28/02/2019. Do trước đây ông và bà M không đăng ký kết hôn nên trên giấy khai sinh của Lê Minh B (số 352, quyển số 02, do Ủy ban nH dân thị trấn Thạnh An, huyện V, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/11/2010) chỉ ghi họ tên mẹ là Lê Thị Lệ M, không ghi tên cha. Cháu Trương Ngọc Hận hiện tại chưa đăng ký khai sinh nhưng trên giấy chứng sinh (số 73, quyển số 01, do Bệnh viện Đa khoa quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/02/2019) ghi họ và tên cha là Trương Minh T.

Ông và bà Lê Thị Lệ M đã đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2022 tại Ủy ban nH dân xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Hiện tại cháu Lê Minh B, Trương Ngọc H và Lê Thị Lệ M đang sống cùng ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án xác định Lê Minh B, nam, sinh ngày 02/6/2010 và Trương Ngọc H, nữ, sinh ngày 28/02/2019 là con ruột của ông.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 05/8/2022 và quá trình giải quyết vụ việc, bà Lê Thị Lệ M trình bày:

Bà thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông Trương Minh T. Bà thống nhất với kết luận của Hội đồng Khoa học trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam tại các Phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 16/6/2022 của Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam.

Bà đề nghị Tòa án xác định Lê Minh B, nam, sinh ngày 02/6/2010 và Trương Ngọc H, nữ, sinh ngày 28/02/2019 là con ruột của ông Trương Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Thới Lai phát biểu ý kiến tại phiên họp:

+ Vệc tuân theo pháp luật: Từ khi Toà án thụ lý vụ việc đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên họp có căn cứ xác định Lê Minh B, nam, sinh ngày 02/6/2010 và Trương Ngọc H, nữ, sinh ngày 28/02/2019 là con của ông Trương Minh T theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 88, Điều 91 Luật Hôn nH và gia đình năm 2014. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trương Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nH gia đình được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Trương Minh T có yêu cầu Tòa án xác định Lê Minh B, nam, sinh ngày 02/6/2010 và Trương Ngọc H, nữ, sinh ngày 28/02/2019 là con ruột của ông Trương Minh T. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là "yêu cầu xác định con cho cha" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Trương Minh T và bà Lê Thị Lệ M thống nhất trình bày ông bà chung sống với nhau từ năm 2009, sinh được 02 con chung tên Lê Minh B, nam, sinh ngày 02/6/2010 và Trương Ngọc H, nữ, sinh ngày 28/02/2019. Tại các Phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 16/6/2022 của Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam (bút lục 17), Hội đồng Khoa học trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam kết luận: *"Mẫu AND ký hiệu Trương Minh T và mẫu AND ký hiệu Lê Minh B có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999877%"; "Mẫu AND ký hiệu Trương Minh T và mẫu AND ký hiệu Trương Ngọc H có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999877%".* Bà Lê Thị Lệ M cũng thống nhất với các kết quả xét nghiệm AND nêu trên. Vì vậy thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy có căn cứ để xác định Lê Minh B, nam, sinh ngày 02/6/2010 và Trương Ngọc H, nữ, sinh ngày 28/02/2019 là con của ông Trương Minh T theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình. Yêu cầu xác định con cho cha của ông Trương Minh T là có căn cứ để chấp nhận.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trương Minh T phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 88; Khoản 1 Điều 89; Điều 91; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Minh T.

Xác đinh Lê Minh B, nam, sinh ngày 02/6/2010 (Giấy khai sinh số 352, quyển số 02, do Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh An, huyện V, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/11/2010) là con của ông Trương Minh T.

Xác định Trương Ngọc H, nữ, sinh ngày 28/02/2019 (Giấy chứng sinh số 73, quyển số 01, do Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/02/2019) là con của ông Trương Minh T.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trương Minh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông Trương Minh T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005566 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành lệ phí nên ông T không phải nộp thêm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND.H.Thới Lai;
- Chi cục THADS.H.Thới Lai;
- UBND xã T, huyện Thới Lai;
- UBND TT. T, huyện V;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Nguyễn Minh Trí